

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 03.14.2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn (sau đây gọi là Nghị định số 38/2016/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP như sau:

“2. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP như sau:

“1. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 như sau:

a1) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định này;”;

a2) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên.

Trường hợp văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm này đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối, chia sẻ hoặc đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này;”;

a3) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định này.”;

b) Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b và c khoản 2 như sau:

“a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo.

Trường hợp văn bằng, chứng chỉ nêu tại điểm này đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được kết nối, chia sẻ hoặc đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì không cần nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này;

c) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định này;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 3 như sau:

“a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 10 Phụ lục kèm theo Nghị định này;”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2023/NĐ-CP như sau:

“Điều 16. Thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Cơ quan thẩm định hồ sơ

a) Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn là cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quy định tại Điều 15 của Nghị định này nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp hoặc trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2023/NĐ-CP như sau:

“Điều 17. Trình tự, thời gian cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 12 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép, cơ quan cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

3. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp sau thời hạn quy định tương ứng tại Điều này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2023/NĐ-CP như sau:

“Điều 18. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được cấp lại trong các trường hợp bị mất hoặc bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nộp đơn đề nghị theo Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định này trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp hoặc trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp đơn.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt và giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi

trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc phương thức nhận kết quả khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP như sau:

“Điều 34. Trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp hoặc trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ, hồ sơ bao gồm các thông tin sau đây:

a) Tên, địa chỉ đối với cơ quan, tổ chức; tên, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân đối với cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

b) Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Loại, số lượng thông tin, dữ liệu cụ thể được trao đổi với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

d) Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu;

đ) Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

2. Cơ quan thẩm định hồ sơ

a) Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn là cơ quan thẩm định hồ sơ xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt;

b) Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thẩm định hồ sơ xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

4. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt có ý kiến nhất trí bằng văn bản theo Mẫu số 12 Phụ lục kèm theo Nghị định này trong thời hạn tối đa 11 ngày làm việc. Văn bản nhất trí được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu đối với trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) hoặc phương thức tiếp nhận khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp.

Trường hợp không nhất trí, cơ quan phê duyệt trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài có văn bản trả lời nêu rõ lý do và trả cho tổ chức, cá nhân theo phương thức tương ứng với phương thức đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi báo cáo theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định này về cơ quan phê duyệt; trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu trên 01 năm, định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 01 phải gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu của năm trước.

Thời gian chốt số liệu báo cáo đối với trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu dưới 01 năm tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động trao đổi đến thời điểm kết thúc hoạt động trao đổi; trường hợp thời gian trao đổi trên 01 năm, thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động trao đổi đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề.

Báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu được gửi về cơ quan phê duyệt bằng hình thức thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm báo cáo.

6. Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được trao đổi thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.”.

8. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11; Mẫu số 02 và Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP; các Mẫu số 06, 07 và 08 Phụ lục kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; Mục 1 Phụ lục IX kèm theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

9. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại các điều, khoản, điểm sau:

a) Tại căn cứ ban hành; khoản 9 Điều 32; khoản 3 Điều 35; khoản 1 và khoản 3 Điều 37; Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

b) Tại căn cứ ban hành; các khoản 1, 2, 3, 9 và 11 Điều 1; khoản 1 và khoản 3 Điều 2; khoản 1 Điều 3 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP;

c) Tại các khoản 5, 6, 7 và 9 Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

10. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Các hồ sơ, thủ tục hành chính về cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận mà chưa có kết quả thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân có đề nghị thực hiện theo quy định của Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Hồng Hà



Phụ lục

*Kèm theo Nghị định số 113/2026/NĐ-CP
Ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 09	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
Mẫu số 10	Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
Mẫu số 11	Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo
Mẫu số 12	Công văn về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài
Mẫu số 13	Báo cáo kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

Mẫu số 10

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO,
CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC

....., ngày...tháng..... năm.....¹

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**
Năm/từ năm đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:
3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này./.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

¹ Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....¹

BẢN KHAI

Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo
(Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

TT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Cấu hình	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo (*Tổ chức/cá nhân ghi rõ nguồn gốc thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo*).

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP
(Ký tên/đóng dấu)

¹ Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

Mẫu số 12

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....³

V/v trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng
thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức,
cá nhân nước ngoài của.....²

Kính gửi:.....²

Ngày..... tháng..... năm....., Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...² đã tiếp nhận đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của.....²

Căn cứ các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; sau khi xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...² có ý kiến trả lời như sau:

Nhất trí với đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của.....² có địa chỉ tại.....⁴ với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn:.....
2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn được phép trao đổi, bao gồm:.....
3. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....
4. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.....
5. Nội dung khác (nếu có):.....

Đề nghị.....² thực hiện đúng các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...¹ đồng ý nêu trên, đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn này về Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...² theo đúng quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

Trân trọng gửi² để biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND...
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên tỉnh/Thành phố cấp phép;

² Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

³ Địa danh và thời gian ban hành văn bản;

⁴ Địa chỉ tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài ghi trong đơn đề nghị.

Mẫu số 13

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VỚI TỔ CHỨC
QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....¹

Số: /BC.....

BÁO CÁO

**Kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn
với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...²

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:.....³

2. Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:.....

- Năm sinh:.....

- Trình độ chuyên môn:.....

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TỪ NGÀY... THÁNG... NĂM... ĐẾN NGÀY... THÁNG... NĂM...

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn:

2. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

3. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn đã thực hiện trao đổi, bao gồm:

4. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

¹ Địa danh và thời gian ban hành văn bản;

² Tên tỉnh/Thành phố cấp phép;

³ Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Đánh giá hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

6. Nội dung khác (nếu có):.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

TỔ CHỨC; CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)